

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được
cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2007/NQ-CP ngày 30/8/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh một số nội dung chính sách bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ và giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại.

Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa qua cải tạo, xây dựng lại;

Căn cứ Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05/5/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa qua cải tạo, xây dựng lại”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang như sau:

1. Thành phố Mỹ Tho.

a) Khu vực trung tâm gồm: các phường 1, 4, 7.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	8.354	7.426	6.962	6.033	5.105
2	II	7.740	6.880	6.450	-	-
3	III	7.494	-	-	-	-
4	IV	5.037	-	-	-	-

Riêng giá cho thuê nhà ở đối với dãy nhà Khu Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, thành phố Mỹ Tho như sau:

- Tầng 1: 11.057 đồng/m²/tháng.

- Tầng 2: 9.828 đồng/m²/tháng.

b) Khu vực cận trung tâm gồm: các phường 2, 3, 5, 6, 8.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	7.426	6.497	6.033	5.105	4.177
2	II	6.880	6.020	5.590	-	-
3	III	6.661	-	-	-	-
4	IV	4.477	-	-	-	-

c) Khu vực ven nội: gồm các phường, xã còn lại.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	6.497	5.569	5.105	4.177	3.249
2	II	6.020	5.160	4.730	-	-
3	III	5.829	-	-	-	-
4	IV	3.918	-	-	-	-

2. Thị xã Gò Công.

a) Khu vực trung tâm gồm: phường 1.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	7.426	6.497	6.033	5.105	4.177
2	II	6.880	6.020	5.590	-	-
3	III	6.661	-	-	-	-
4	IV	4.477	-	-	-	-

b) Khu vực cận trung tâm gồm: các phường 2, 3, 4, 5.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	6.497	5.569	5.105	4.177	3.249
2	II	6.020	5.160	4.730	-	-
3	III	5.829	-	-	-	-
4	IV	3.918	-	-	-	-

c) Khu vực ven nội: gồm các xã còn lại.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	5.569	4.641	4.177	3.249	2.321
2	II	5.160	4.300	3.870	-	-
3	III	4.996	-	-	-	-
4	IV	3.358	-	-	-	-

3. Các huyện còn lại.

a) Khu vực trung tâm.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	6.962	6.033	5.569	4.641	3.713
2	II	6.450	5.590	5.160	-	-
3	III	6.245	-	-	-	-
4	IV	4.197	-	-	-	-

b) Khu vực cận trung tâm.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	6.033	5.105	4.641	3.713	2.785
2	II	5.590	4.730	4.300	-	-
3	III	5.412	-	-	-	-
4	IV	3.638	-	-	-	-

c) Khu vực ven nội: gồm các xã còn lại.

đồng/m²/tháng

STT	Tầng nhà Cấp loại nhà	1	2	3	4	5
1	I	5.105	4.177	3.713	2.785	1.856
2	II	4.730	3.870	3.440	-	-
3	III	4.580	-	-	-	-
4	IV	3.078	-	-	-	-

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 39/2008/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Đơn giá theo Điều 1 quyết định này được áp dụng bắt đầu từ ngày 01 tháng 9 năm 2013.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng triển khai thực hiện quyết định này; có thông báo đến các đối tượng thuê nhà biết.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TTHĐND tỉnh TG;
- UBMTTQ VN tỉnh TG;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, NCTH (Linh). 20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hương